

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH QUẢNG NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/2021/QĐST- VHNGĐ

Đ, ngày 26 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH

V/v Yêu cầu xác định cha cho con

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH QUẢNG NAM

Thành phần giải quyết Việc hôn nhân và gia đình gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Ái Linh

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Kim Oanh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên họp: Bà Võ Thị Thu - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở TAND huyện Đ, tỉnh Quảng Nam mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 01/2021/TLST-VHNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2021 về việc “Yêu cầu xác định cha cho con” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết Việc hôn nhân và gia đình số 01/2021/QĐST-VHNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2021, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết Việc hôn nhân và gia đình: Anh Nguyễn Hữu L, sinh năm 1985, địa chỉ: thôn P, xã ĐT, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; *có mặt*

Người bảo vệ quyền và lợi ích cho Nguyễn Ngọc Q (sinh ngày 19/7/2020): Bà Nguyễn Thị Hồng Th- Trợ giúp viên Pháp lý thuộc Chi nhánh Trợ giúp pháp lý Nhà nước số 7, tỉnh Quảng Nam, *có mặt*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc yêu cầu:

1. Chị Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1989; địa chỉ: thôn H, xã ĐT1, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam, *có mặt*.

2. Anh Nguyễn Lê Minh T, sinh năm 1988, trú tại thôn G, xã P, huyện H, thành phố Đà Nẵng, *có đơn xin vắng mặt*.

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

Theo đơn yêu cầu ngày 14/01/2021 và tại phiên họp anh Nguyễn Hữu L trình bày:

Năm 2019, anh L có quan hệ tình cảm với chị Nguyễn Thị Mỹ H, kết quả sinh ra 01 con gái vào ngày 19/7/2020, được đặt tên là Nguyễn Ngọc Q.

Thời điểm anh L xác lập quan hệ tình cảm với chị H, chị H đã kết hôn với anh Nguyễn Lê Minh T, sinh năm 1988, trú tại xã P, huyện H, thành phố Đà Nẵng nhưng anh T và chị H đã sống ly thân nhiều năm.

Tháng 3/2020, chị H ly hôn với anh T. Do thời điểm sinh cháu Q chỉ mới 4 tháng sau khi chị H và anh T ly hôn nên khi làm khai sinh cho cháu Q, chị H đăng ký tên cha ruột cháu Q là Nguyễn Lê Minh T mà không phải là anh L.

Ngày 12/12/2020, anh L đã yêu cầu giám định AND xác định quan hệ huyết thống giữa anh và cháu Q, kết luận giám định xác định cả hai có cùng huyết thống Cha – Con với độ tin cậy 99,999958%.

Anh L khẳng định cháu Nguyễn Ngọc Q là con ruột của mình.

Vì vậy anh L yêu cầu Tòa án xác định anh Nguyễn Hữu L là cha ruột của cháu Nguyễn Ngọc Q, sinh ngày 19/7/2020, hiện trú tại thôn H, xã ĐT1, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam để cháu Q tìm về cội nguồn, đảm bảo các quyền và lợi ích hợp pháp sau này của cháu.

Tại các văn bản lập ngày 14 tháng 01 năm 2021, anh Nguyễn Lê Minh T trình bày: anh T và chị Nguyễn Thị Mỹ H kết hôn vào năm 2012. Tuy nhiên quá trình chung sống một thời gian ngắn thì anh và chị H phát sinh mâu thuẫn nên năm 2013, anh chị sống ly thân cho đến nay. Tháng 3 năm 2020, anh và chị H ly hôn. Vì vậy anh T khẳng định cháu Q không phải là con ruột của anh nên anh đồng ý với yêu cầu của anh L về việc xác định anh L là cha ruột của cháu Q và yêu cầu Tòa giải quyết vắng mặt anh.

Tại hồ sơ và tại phiên họp, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Mỹ H trình bày: Năm 2012, chị H kết hôn với anh Nguyễn Lê Minh T nhưng do vợ chồng có mâu thuẫn nên đã sống ly thân từ năm 2013. Đến năm 2019, chị H có quan hệ tình cảm với anh Nguyễn Hữu L, cả hai có một con chung là bé gái sinh ngày 19/7/2020. Tháng 3/2020, chị H ly hôn với anh T, cả hai đều thừa nhận không có con chung. Nhưng do thời điểm sinh cháu Q còn trong thời hạn 300 ngày tính từ ngày quyết định ly hôn có hiệu lực nên chị H khai sinh tên con là Nguyễn Ngọc Q có tên cha là Nguyễn Lê Minh T. Tuy nhiên chị H khẳng định cháu Q là con của anh L. Qua kết quả giám định quan hệ huyết thống thể hiện cháu Q và anh L có quan hệ cha con. Vì vậy chị H đồng ý với yêu cầu xác định cha cho con của anh L nêu trên.

Tại phiên họp, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Quảng Nam phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Tòa án đã thụ lý vụ việc đúng thẩm quyền, xác định đúng yêu cầu, đúng tư cách các đương sự, việc giải quyết vụ việc đúng thời hạn quy định. Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng đã tuân theo quy định của BLTTDS. Những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định pháp luật. Về nội dung: Đề nghị Tòa án áp dụng Điều 366, 370 Bộ luật tố tụng dân sự 2015: Chấp nhận yêu cầu của anh L: Tuyên bố anh Nguyễn Hữu L là cha ruột cháu Nguyễn Ngọc Q.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ Việc hôn nhân và gia đình được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Quảng Nam nhận định:

[1] *Về thẩm quyền giải quyết yêu cầu:* Anh Nguyễn Hữu L (có hộ khẩu thường trú tại xã ĐT, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam) yêu cầu Tòa xác định là cha ruột của cháu Nguyễn Ngọc Q. Đây là yêu cầu xác định cha cho con theo quy định tại khoản 10 Điều 29 của Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Quảng Nam theo điểm t khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tại hồ sơ anh Nguyễn Lê Minh T có đơn xin vắng mặt nên Tòa án căn cứ vào quy định tại khoản 3 Điều 367 của Bộ luật tố tụng dân sự, giải quyết việc dân sự vắng mặt anh T là phù hợp.

[3] *Xét yêu cầu xác định cha cho con của anh L thì thấy:* Qua lời trình bày của anh Nguyễn Hữu L, chị Nguyễn Thị Mỹ H và anh Nguyễn Lê Minh T, Tòa án có đủ cơ sở xác định: Chị Nguyễn Thị Mỹ H và anh Nguyễn Lê Minh T đăng ký kết hôn và chung sống từ năm 2012 đến năm 2013 thì sống ly thân và đến năm 2020 thì ly hôn. Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 22/2020/QĐST-HNGĐ ngày 20/3/2020 của TAND huyện H, thành phố Đà Nẵng thì anh T và chị H không có con chung.

Trong thời kỳ hôn nhân của anh T và chị H, năm 2019, chị H có quan hệ tình cảm với anh Nguyễn Hữu L và đến ngày 19/7/2020, chị H sinh 01 bé gái và đặt tên khai sinh là Nguyễn Ngọc Q, có cha là Nguyễn Lê Minh T. Hiện nay cháu Q đang sống với mẹ.

Mặc dù cháu Q được khai sinh tên cha là Nguyễn Lê Minh T nhưng tại hồ sơ, anh T, anh L và chị H đều thừa nhận cháu Q là con ruột của anh L. Hơn nữa tại Phiếu kết quả phân tích AND ngày 12/12/2021 của Hội đồng khoa học Trung tâm Công nghệ di truyền Việt Nam kết luận anh Nguyễn Hữu L và cháu Nguyễn Ngọc Q “có quan hệ huyết thống cha – con”, xác suất 99,9999958%.

Từ những phân tích và nhận định trên có đủ cơ sở xác định anh Nguyễn Hữu L là cha ruột của cháu Nguyễn Ngọc Q nên Tòa án chấp nhận yêu cầu của anh L.

[4] *Về lệ phí:* Anh Nguyễn Hữu L được miễn nộp lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 10 Điều 29; khoản 2 Điều 35; điểm t khoản 2 Điều 39; khoản 3 Điều 367; Điều 370; Điều 371; Điều 372 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 89, 91, 101, Điều 102 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1/ *Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Hữu L:* Xác định anh Nguyễn Hữu L; sinh năm: 1985; địa chỉ: thôn P, xã ĐT, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; chứng minh nhân dân số 205136616 do Công an tỉnh Quảng Nam cấp ngày 24 tháng 4 năm 2018 là cha ruột của cháu Nguyễn Ngọc Q, sinh ngày 19 tháng 7 năm 2020 theo giấy khai sinh số 106/2020, do Ủy ban nhân dân xã ĐT1, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam cấp ngày 25 tháng 12 năm 2020.

2/ Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân gia đình: Anh Nguyễn Hữu L được miễn nộp lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Hoàn trả cho anh L số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 (*Ba trăm ngàn*) đồng theo biên lai số 0003912 ngày 14/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Quảng Nam.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết Việc hôn nhân và gia đình có mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định giải quyết Việc hôn nhân và gia đình trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Trường hợp không có mặt tại phiên họp thì thời hạn đó tính từ ngày nhận được quyết định giải quyết Việc hôn nhân và gia đình hoặc kể từ ngày quyết

định được thông báo, niêm yết và Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Người yêu cầu, người có liên quan
- VKSND huyện Đ;
- TAND tỉnh Quảng Nam
- Lưu: Hồ sơ Việc hôn nhân và gia đình.

Nguyễn Thị Ái Linh

